

Bản án số: **95/2018/DS-ST**

Ngày: 22/11/2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Hoàng Mích.

2/ Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 242/2018/TLST-DS, ngày 14 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2018/QĐXX-DS ngày 01 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** 1/ Ông Võ Văn D, sinh năm 1965 (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D, bà P:

Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn:** 1/ Ông Bùi Văn V, sinh năm 1965 (vắng mặt).

2/ Bà Võ Thị N, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Ông V, bà N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 08 và ngày 09/10/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của ông V, bà N và những lời khai, lời trình bày tiếp theo tại phiên tòa của ông Nguyễn Tấn Đ là người nhận ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:*

Từ năm 2015 đến 2018, vợ chồng ông V, bà N có hợp đồng mua thức ăn thủy sản của chúng tôi để nuôi tôm. Đến ngày 08/7/2018 thì giữa đôi bên có tổng kết nợ và ông Bùi Văn V có làm tờ xác nhận nợ là hiện còn nợ chúng tôi 370.350.500 đồng. Trong tờ xác nhận nợ, ông V hứa cam kết sẽ trả đủ cho chúng tôi nhưng từ khi làm tờ xác nhận đến nay thì ông V, bà N không đến thanh toán nợ, cũng không thỏa thuận gì. Do đó, chúng tôi khởi kiện yêu cầu ông V, bà N phải trả một lần số nợ 370.350.500 đồng và không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Bùi Văn V có ý kiến như sau:*

Ông V thừa nhận có hợp đồng mua bán thức ăn tôm với ông D, bà P. Ngày 08/7/2018, hai bên có tổng kết nợ và ông còn nợ lại ông D, bà P số tiền là 370.350.500 đồng. Vì hoàn cảnh khó khăn, nuôi tôm liên tục thua lỗ nên ông không có khả năng trả nợ. Do đó, phía ông D, bà P khởi kiện yêu cầu ông trả số nợ thì ông đồng ý trả nhưng không đủ khả năng trả một lần và yêu cầu trả dần nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên tôi yêu cầu trả dần 05 tháng trả một lần, mỗi lần trả 20.000.000 đồng.

** Theo biên bản lấy lời khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Võ Thị N ý kiến như sau:*

Bà thừa nhận bà và ông V còn nợ ông D, bà P số tiền mua thức ăn tôm là 370.350.500 đồng. Bà đồng ý cùng ông V trả số tiền này nhưng không đủ khả năng trả một lần nên yêu cầu trả dần 05 tháng trả một lần, mỗi lần trả 20.000.000 đồng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu quan điểm.*

- Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự, không vi phạm tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị buộc ông V, bà N có trách nhiệm liên đới trả cho ông D, bà P số tiền 370.350.500 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Võ Thị N, ông Bùi Văn V có đăng ký thường trú tại ấp P, xã V, huyện Đ và đang sinh sống tại địa phương theo xác nhận của Công an xã V ngày 20/8/2018. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông V, bà N mua thức ăn tôm của ông D, bà P để nuôi tôm. Do đó, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại Tòa, bị đơn bà Võ Thị N, ông Bùi Văn V có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị N, ông Bùi Văn V.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Sau thời gian hợp đồng mua bán thức ăn tôm, vào ngày 08/7/2018, hai bên tổng kết nợ thì ông V, bà N còn nợ ông D, bà P số tiền là 370.350.500 đồng. Nay, ông V, bà N cũng thừa nhận còn nợ ông D, bà P số tiền là 370.350.500 đồng là đúng. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận tình tiết đó là đúng sự thật, đây là chứng cứ không phải chứng minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất số tiền nêu trên.

[2] Ông V, bà N xin được trả dần số tiền 370.350.500 đồng cho ông D, bà P theo phương thức 05 tháng trả một lần, mỗi lần trả 20.000.000 đồng. Qua phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đ không đồng ý với phương thức trả của phía bị đơn đưa ra. Xét thấy việc trả dần là giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định pháp luật, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bị đơn ông Bùi Văn V có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy, ông V không thuộc trường hợp được miễn giảm án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông V về việc miễn giảm án phí này.

Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bà Võ Thị N, ông Bùi Văn V phải chịu án phí là $370.350.500 \text{ đồng} \times 5\% = 18.517.500 \text{ đồng}$.

Yêu cầu của phía nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 430 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn D, bà Nguyễn Hồng P đối với bà Võ Thị N, ông Bùi Văn V.

2. Buộc bà Võ Thị N, ông Bùi Văn V có trách nhiệm liên đới trả cho ông Võ Văn D, bà Nguyễn Hồng P số tiền 370.350.500 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng). Ghi nhận việc ông D, bà P không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày có bản án có hiệu lực pháp luật và ông Võ Văn D, bà Nguyễn Hồng P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Võ Thị N, ông Bùi Văn V không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Võ Thị N, ông Bùi Văn V còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không

vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Võ Thị N, ông Bùi Văn V phải chịu án phí là 18.517.500 đồng (Mười tám triệu năm trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng).

- Hoàn trả cho ông Võ Văn D, bà Nguyễn Hồng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.260.000 đồng (Chín triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019324 ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Võ Văn D, bà Nguyễn Hồng P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Võ Thị N, ông Bùi Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu